Giữ trên ngưỡng 1300 điểm

11/06/2024

Diễn biến hợp đồng					
	Đóng cửa	+/-	KLGD	Ngày đáo hạn	Ngày còn lại
Đơn vị	*Điểm*	*Điểm*	*HĐ*	*Ngày*	*Ngày*
VN30F2406	1305.0	-5.9	218,652	20/06	11
VN30F2407	1305.1	-6.4	1513	18/07	39
VN30F2409	1305.9	-7.5	110	19/09	102
VN30F2412	1305.1	-5.1	37	19/12	193

Nguồn: Bloomberg – YSVN

Thay đổi khối lượng và OI				
	KLGD	+/-	OI	+/-
Đơn vị	*HĐ*	*%*		***%***
VN30F2406	218,652	28.3%	54,910	
VN30F2407	1,513	62.9%	1513	
VN30F2409	110	0.0%	550	
VN30F2412	37	60.9%	37	

Nguồn: Bloomberg – YSVN

Thay đổi Basis spread			
	Basis spread	Hôm trước	+/-
Đơn vị	*điểm*	*điểm*	*điểm*
VN30F2406	-3.3	-0.2	-3.1
VN30F2407	-3.2	-0.2	-3.0
VN30F2409	-2.4	1.5	-3.9
VN30F2412	-3.2	-0.1	-3.1

Nguồn: Bloomberg – YSVN

Phạm Tấn Phát
Chuyên viên phân tích cao cấp
Email: phat.pham@yuanta.com.vn
Phone: (084) 28 3622 6868 ext 3880

DIỄN BIẾN CÁC HĐTL

- Các HĐTL tiếp tục diễn biến giằng co khi các chỉ số cơ sở chưa thể bứt phá mạnh. Điểm tích cực là HĐTL tháng 06 đã bật tăng trở lại khi quay lại gần ngưỡng 1300 điểm để đóng cửa tại 1305 điểm tương ứng chỉ còn giảm gần 6 điểm, basis spread -3.3 điểm.
- Khối lượng trên VN30F2406 tăng 28% so với phiên liền trước, OI của HĐ tăng nhẹ lên 54,910

NHẬN ĐỊNH HĐTL VN30F1M

- VN30F2406 tiếp tục giằng co dưới vùng 1315 điểm nhưng đồ thị giá vẫn giữ trên vùng đệm 1300-1305 điểm. Chỉ báo MACD, RSI đều tạo phân kỳ đôi nhưng MACD vẫn đang ở trên ngưỡng 0 và đường tín hiệu. Điều này cho thấy HĐ T6 sẽ còn đi trong biên độ 1300-1315 điểm trước khi hình thành xu hướng rõ ràng hơn.
- Xu hướng ngắn hạn khung Daily của HĐ VN30F2406 vẫn trong xu hướng ĐI NGANG khi VN30F2406 cần vượt lên 1315-1320 điểm để thoát khỏi mẫu hình Rising Wedge.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược trong phiên	NĐT mở vị thế Short tại vùng 1314-1315 điểm, dừng lỗ 1316 điểm hoặc khi giá thủng 1300 điểm. Vị thế Long xem xét mở vào đầu phiên vùng 1305 và chốt lời 1310 hoặc 1314 điểm, dừng lỗ 1302
Chiến lược theo xu hướng ngắn hạn (Daily)	NĐT giữ vị thế quan sát chờ điểm vào mới.

ĐỒ THỊ HỢP ĐỒNG VN30F1M

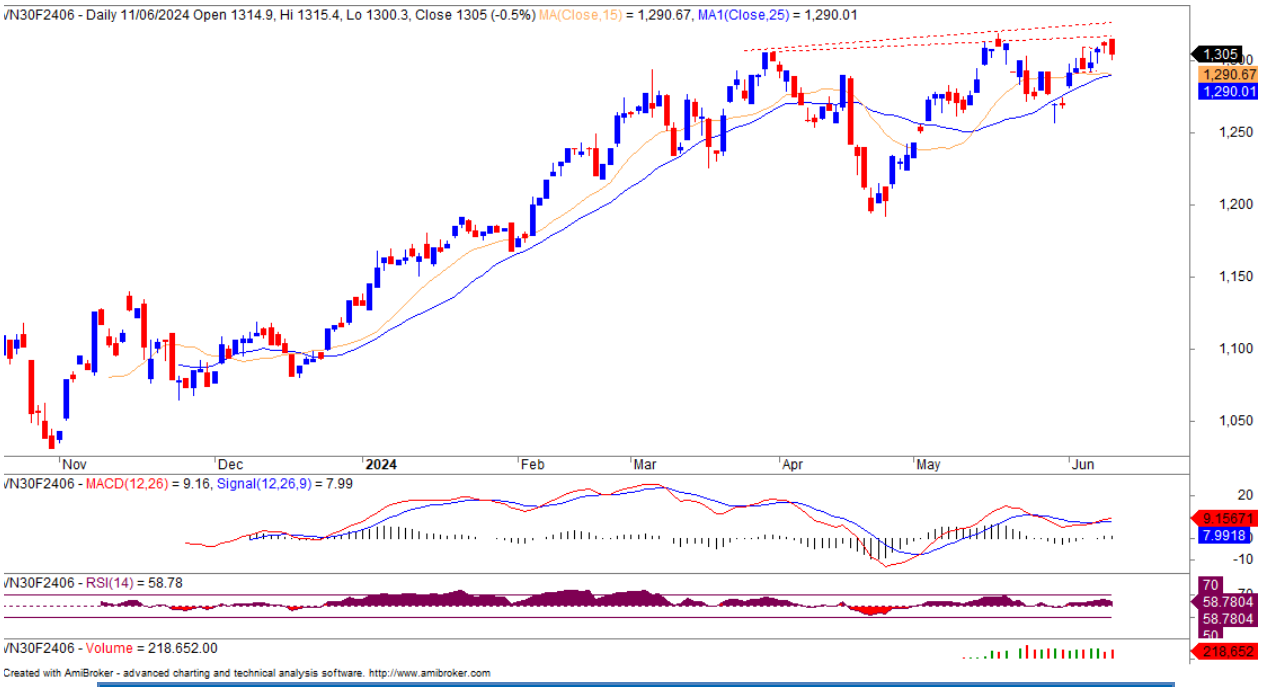

	VN30F2406-Daily	VN30F2406-1H
Xu hướng	**ĐI NGANG**	**TĂNG**
Hỗ trợ 1	1280	1300
Hỗ trợ 2	1235	1290
Kháng cự 1	1315	1310
Kháng cự 2	1320	1314

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ VN30-INDEX

Chỉ số VN30-Index đóng cửa giảm 0.21% với ACB, VHM, VJC tác động tiêu cực nhất tới chỉ số. Ở chiều ngược lại, FPT, VPB, TCB đóng góp tích cực nhất cho chỉ số.

CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TRONG VN30-INDEX

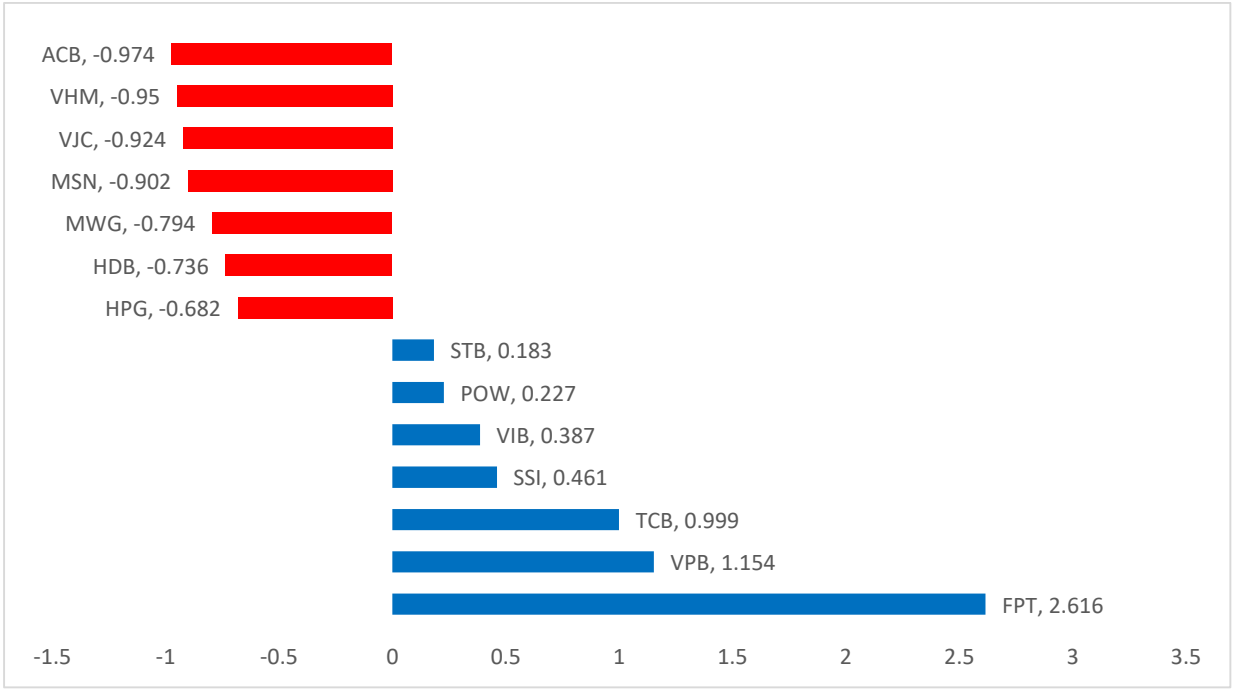

VỐN HÓA TRONG VN30-INDEX

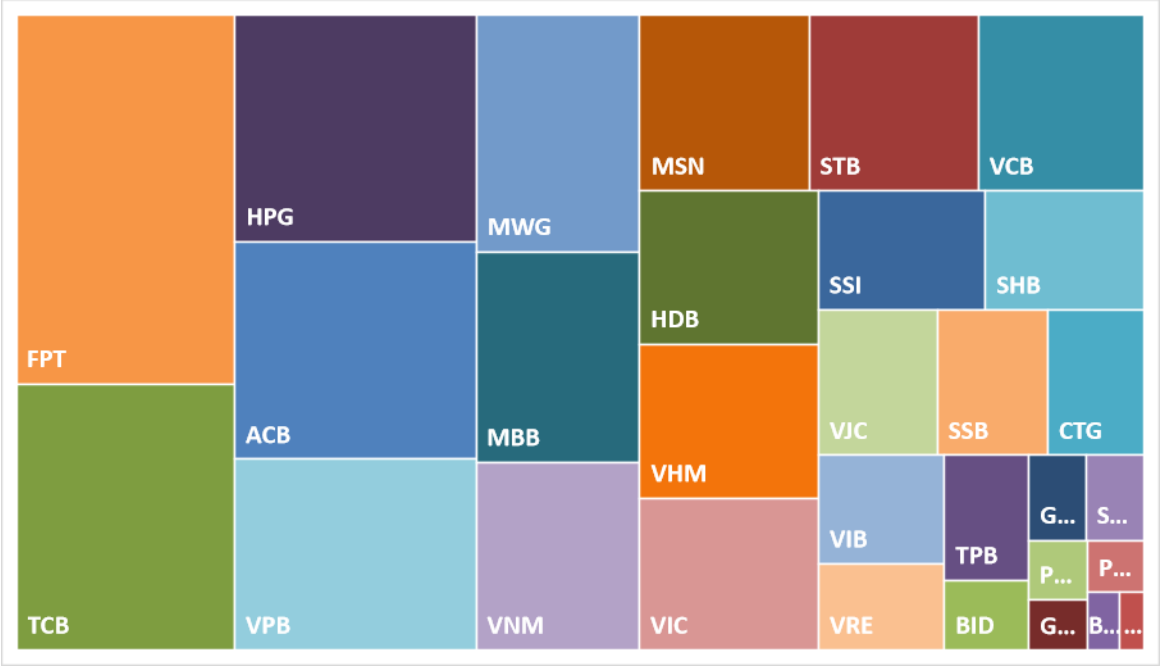

ĐỒ THỊ FPT

DANH SÁCH CP CHỈ SỐ VN30

Mã CP	Tên	Ngành	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	Vốn hóa	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
		Đơn vị:	%	VND	Tỷ VND	x	x	'000 cp	%	VND	VND
ACB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu	Tài chính	7.2%	24,150	107,870	6.8	1.4	11,386	26%	26,261	18,217
BCM	Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP	Bất động sản	0.2%	62,900	65,102	28.2	3.5	882	1%	83,000	50,400
BID	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Tài chính	0.8%	47,350	269,916	12.4	2.2	1,631	17%	56,700	34,608
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	0.3%	45,650	33,887	18.4	1.5	645	26%	48,400	38,200
CTG	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	Tài chính	2.0%	33,200	178,284	8.9	1.4	9,370	26%	37,150	24,431
FPT	Công ty Cổ phần FPT	CNTT	11.7%	146,500	186,050	27.5	6.9	3,693	49%	146,500	72,522
GAS	Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	Dịch vụ tiện ích	0.7%	80,300	184,428	16.6	2.8	1,269	2%	93,250	73,000
GVR	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty Cổ phần	Nguyên vật liệu	0.4%	35,600	142,400	55.9	2.8	5,003	0%	36,900	16,450
HDB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh	Tài chính	3.8%	23,550	68,591	6.1	1.4	7,146	18%	25,100	15,739
HPG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	Nguyên vật liệu	7.6%	29,100	186,131	20.0	1.8	25,580	23%	29,800	20,455
MBB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	Tài chính	4.9%	22,550	119,224	5.8	1.2	20,003	23%	25,700	16,913
MSN	Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan	Hàng tiêu dùng thiết yếu	4.0%	75,800	108,458	350.9	4.1	5,756	30%	89,400	56,000
MWG	Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động	Hàng tiêu dùng không thiết yếu	5.4%	62,300	91,098	87.0	3.6	11,350	48%	64,400	33,600
PLX	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Năng lượng	0.4%	43,200	54,890	16.8	2.0	1,674	18%	43,400	31,300
POW	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP	Dịch vụ tiện ích	0.5%	14,150	33,137	42.4	1.1	10,057	4%	14,400	10,400
SAB	Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn	Hàng tiêu dùng thiết yếu	0.7%	67,600	86,701	21.2	3.4	1,174	61%	88,000	52,000
SHB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn – Hà Nội	Tài chính	2.7%	11,650	42,667	5.5	0.8	25,383	3%	13,600	9,990
SSB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á	Tài chính	2.2%	21,550	53,782	13.4	1.7	1,747	0%	31,300	20,800
SSI	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	Tài chính	2.8%	35,800	54,027	21.0	2.2	18,914	#VALUE!	39,250	24,700
STB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín	Tài chính	4.4%	31,200	58,819	7.4	1.2	18,066	23%	33,700	25,850
TCB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam	Tài chính	8.4%	49,350	173,836	8.8	1.3	10,167	22%	50,500	27,200
TPB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong	Tài chính	1.5%	18,200	40,070	8.9	1.2	8,495	28%	20,250	15,600
VCB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam	Tài chính	4.0%	87,200	487,369	14.9	2.8	1,430	23%	100,500	80,100
VHM	Công ty Cổ phần Vinhomes	Bất động sản	3.7%	38,150	166,119	7.4	1.0	9,198	17%	66,200	36,750
VIB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam	Tài chính	1.9%	22,900	58,093	6.9	1.5	6,327	21%	25,000	17,300
VIC	Tập đoàn Vingroup - Công ty CP	Bất động sản	3.7%	43,200	165,182	17.8	1.2	3,165	12%	76,600	38,700
VJC	Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet	Công nghiệp	2.3%	105,800	57,302	96.4	3.6	893	17%	119,600	92,900
VNM	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	Hàng tiêu dùng thiết yếu	4.1%	66,500	138,982	16.9	4.4	4,033	51%	81,200	63,000
VPB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng	Tài chính	6.5%	18,300	145,191	12.0	1.1	14,493	27%	23,150	17,700
VRE	Công ty Cổ phần Vincom Retail	Bất động sản	1.5%	21,700	49,309	11.0	1.3	8,486	27%	32,000	21,050

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân
+84 28 3622 6868 ext 3826
research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification
Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions
BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.
HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.
HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.
SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.
Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.
Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer
© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or and any form or manner, without the express written.